

Thanh Thủy, ngày 06 tháng 01 năm 2023

Số: 01 /2023/ QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 196/2022/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H - sinh năm 1999

ĐKNKTT: Khu 1, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: Khu 12, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Lê Văn S - sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu 1, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 – Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị H và anh S đều thống nhất xác nhận có 01 con chung là cháu Lê Thị Kim A – Sinh ngày 22/6/2018. Hiện nay cháu A đang sống cùng anh S. Hai bên tự nguyện thỏa thuận: Giao cho anh Sơn được tiếp tục trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A đến khi cháu A thành niên, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh S tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị H và anh S đều khẳng định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0006117 ngày 12/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy. Hoàn trả lại cho chị H 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 – Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Đ
- Lưu HSV.A.

Thẩm phán

Đã ký

Phạm Thị Hồng